

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTD, ngày tháng năm của
Hiệu trưởng Trường Đại học Phan Thiết)

Tên chương trình: **Luật Kinh tế**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Luật Kinh tế**

Mã số: **7340107**

Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Trong suốt quá trình đào tạo, mục tiêu của Nhà trường là xây dựng, đào tạo kiến thức cho các sinh viên một cách hệ thống, chuyên nghiệp, tạo môi trường rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kỹ năng chuyên sâu về pháp luật trong kinh doanh, đồng thời được trang bị những kiến thức cơ bản và những năng lực đủ để nghiên cứu và xử lý những vấn đề phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế ở góc độ khoa học pháp lý.

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Phan Thiết sẽ có nhiều cơ hội để trở thành các chuyên gia kinh tế am hiểu pháp luật trong kinh doanh, đủ khả năng đảm nhận những vị trí công tác liên quan đến hoạt động kiểm soát, pháp chế tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan quyền lực, cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, với những nỗ lực nhất định, các cử nhân có thể đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan tư pháp (điều tra, kiểm sát các dịch vụ việc kinh tế - thương mại), các Trung tâm trọng tài thương mại, các đơn vị cung cấp các vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật hoặc các tổ chức phi chính phủ khác.

Về Kiến thức

- Lý luận chính trị cơ bản: Hiểu biết về đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; hiểu biết cơ bản về Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Khoa học xã hội: Có kiến thức cơ bản về hệ thống luật pháp Việt Nam nói chung và nắm vững kiến thức chuyên môn về pháp luật trong hoạt động kinh doanh trên nền tảng kiến thức về kinh tế học

Khoa học về kiến thức cơ sở ngành

- Sinh viên nắm bắt, hiểu được những quy định pháp luật trong quản lý nhà nước về kinh doanh, thương mại; các quy định pháp luật về việc thành lập, tổ chức, hoạt động của cá nhân và tổ chức trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại;

- Sinh viên hiểu được quy định pháp luật trong lĩnh vực chuyên ngành kinh tế như giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa; thanh toán quốc tế, tài chính ngân hàng; kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản;

Khoa học về kiến thức ngành và chuyên ngành

- Sinh viên có kiến thức hành nghề ở các lĩnh vực tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý;

- Sinh viên có kiến thức thực tế về các hoạt động tố tụng, các hoạt động giải quyết tranh chấp về hình sự, dân sự, hành chính và kinh doanh thương mại;

- Pháp luật: Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, luật kinh tế, luật kinh doanh quốc tế...

Về Kỹ năng

- Quá trình đào tạo tích hợp việc truyền đạt các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc hợp tác, kỹ năng lập kế hoạch và triển khai thực thi;

- Sinh viên được trang bị kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học cần thiết cho giao tiếp và thực hành nghề nghiệp trong môi trường làm việc hiện đại;

Về thái độ

- Sinh viên có nhận thức và vận dụng đúng đắn các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, cư xử có trách nhiệm với xã hội;

- Có trách nhiệm công dân, có ý thức cộng đồng, sống và làm việc theo pháp luật.

- Sẵn sàng hòa nhập với môi trường làm việc tại địa phương, trong nước và quốc tế.

➤ Khả năng nghề nghiệp:

Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4,0 năm (8,0 học kỳ; 2,0 học kỳ/năm)

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: **121** tín chỉ không bao gồm Giáo dục Thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng (8 tín chỉ).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Phan Thiết. Công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Phan Thiết.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Phan Thiết và Quy định các kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên trường Đại học Phan Thiết.

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần quy định theo chương trình đào tạo;
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên;
- d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất.
- e) Đạt chuẩn kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp và được cấp chứng chỉ theo quy định nhà trường.

6. THANG ĐIỂM

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Phan Thiết.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Tên môn học	Mã Môn học	Số tín chỉ			Môn tiên quyết (nếu có)
			TC	LT	TH/ TT	
7.1 Kiến thức giáo dục đại cương						
	7.1.1. Lý luận chính trị		9			
1	Triết học Mác - Lênin Marxist-Leninist Philosophy	19079	3	3		
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Political economics of marxism and leninism	19080	2	2		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	20009	2	2		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnam Communist Party	19082	2	2		
	7.1.3. Ngoại ngữ		18			
5	Tiếng Anh 1 English 1		3	3		
6	Tiếng Anh 2 English 2		3	3		
7	Tiếng Anh 3 English 3		3	3		
8	Tiếng Anh 4 English 4		3	3		
9	Tiếng Anh 5 English 5		3	3		
10	Tiếng Anh chuyên ngành English for specialization		3	3		
	7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên		3			
11	Tin học căn bản Basic Informatics	20010	3	1	2	
	7.1.5. Giáo dục Thể chất		3		3	
12	Giáo dục Thể chất 1 Physical Education 1		2		2	
13	Giáo dục Thể chất 2 Physical Education 2		1		1	

	<i>Chọn 1 trong các học phần sau:</i>					
	Thể dục nhịp điệu					
	Bóng chuyền					
	Bóng đá					
	7.1.6. Giáo dục Quốc phòng - An ninh		8		8	
14	Giáo dục Quốc phòng Military and Defense Education	DEDU1 801	8		8	
	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		7			
	7.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành					
15	Hướng nghiệp		1	1		
16	Đạo đức nghề luật		1	1		
17	Kinh tế học đại cương		3	3		
18	Phương pháp nghiên cứu khoa học – Luật		2	2		
	7.2.2. Kiến thức ngành và chuyên sâu:					
	7.2.2.1. Kiến thức chung:		8			
	Bắt buộc:					
19	Lý luận về nhà nước và pháp luật		3	3		
20	Luật hiến pháp		3	3		
21	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam		2	2		
	7.2.2.2 Kiến thức chuyên ngành:		52	52		
	Bắt buộc:					
22	Luật Dân sự 1		2	2		
23	Luật Dân sự 2		2	2		
24	Luật Hôn nhân và gia đình		2	2		
25	Luật hành chính		3	3		
27	Luật thương mại 1		3	3		
28	Luật thương mại 2		3	3		
29	Pháp luật về thương mại điện tử		2	2		
30	Luật lao động		3	3		
31	Luật đất đai		3	3		
32	Luật tổ tụng dân sự		3	3		
33	Luật hình sự		3	3		
34	Tư pháp quốc tế		3	3		
35	Luật thương mại quốc tế		2	2		
36	Luật tố tụng hình sự		2	2		
37	Luật môi trường		2	2		

38	Công pháp quốc tế		3	3		
39	Luật cạnh tranh		2	2		
40	Luật thuế		3	3		
41	Luật ngân hàng		2	2		
42	Luật ngân sách		2	2		
43	Tội phạm học		2	2		
	Tự chọn: Chọn 1 trong các môn sau theo thứ tự ở cột ghi chú		15			
44	Logic học đại cương		3	3		
45	Tâm lý học tư pháp		2	2		
46	Luật kinh doanh bất động sản		2	2		
47	Luật đầu tư		2	2		
48	Luật thuế quốc tế		2	2		
49	Luật các tổ chức quốc tế		2	2		
50	Pháp luật về thi hành án dân sự		2	2		
	7.2.5. Thực tập & KLTN (hoặc học môn thay thế)		9	9		
51	Khoá luận Thesis		9	3		
	Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp		9			
52	Kỹ năng mềm Soft Skills		3		6	
Tổng cộng			121	113	08	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY: (dự kiến)

8.1 Học kỳ 1

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Hướng nghiệp	1	1		15	15		
2	Kinh tế học đại cương	3	3		45	45		
3	Lý luận Nhà nước và pháp luật	3	3		45	45		
4	Tiếng Anh 1	3	3		45	45		
5	Tiếng Anh 2	3	3		45	45		

	Cộng	13	13	0				
--	-------------	-----------	-----------	----------	--	--	--	--

8.2 Học kỳ 2

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Giáo dục thể chất 1	2	30		30			
2	Tin học đại cương	3	3		45			
3	Tiếng Anh 3	3	3		45	45		
4	Tiếng Anh 4	3	3		45	45		
5	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2	2		30	30		
6	Logic học đại cương	3		3	45	45		
7	Xã hội học đại cương	3		3	45	45		
8	Văn bản và lưu trữ đại cương	3		3	45	45		
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3		3	45	45		
10	Lịch sử văn minh thế giới	3		3	45	45		
	Cộng	16	13	3				

8.3 Học kỳ 3

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Giáo dục thể chất 2	1	1		15			
2	Luật Hiến pháp	3	3		45	45		
3	Luật Hình sự	3	3		45	45		
4	Luật Hành chính	3	3		45	45		
5	Luật Dân sự 1	2	2		30	30		
6	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2		2	30	30		
7	Soạn thảo văn bản pháp luật	2		2	30	30		

8	Tâm lý học tư pháp	2		2	30	30		
	Cộng	14	12	2				

8.4 Học kỳ 4

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Luật Tố tụng hình sự	2	2		30	30		
2	Luật Hôn nhân và gia đình	2	2		30	30		
3	Luật Dân sự 2	2	2		30	30		
4	Luật đất đai	3	3		45	45		
5	Luật môi trường	2	2		30	30		
6	Luật thương mại 1	3	3		45	45		
7	Luật kinh doanh bất động sản	2		2	30	30		
8	Luật kinh doanh bảo hiểm	2		2	30	30		
	Cộng	16	14	2				

8.5 Học kỳ hè

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	8		120			
	Cộng	8	8					

8.6 Học kỳ 5

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML 1	3	3		45	45		
2	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML 2	2	2		30	30		

3	Luật thương mại 2	3	3		45	45		
4	Luật tổ tụng dân sự	3	3		45	45		
5	Công pháp quốc tế	3	3		45	45		
6	Tư pháp quốc tế	3	3		45	45		
7	Tiếng Anh chuyên ngành	3	3		45	45		
8	Pháp luật về xuất nhập khẩu	2		2	30	30		
9	Luật đầu tư	2		2	30	30		
	Cộng	22	20	2				

8.7 Học kỳ 6

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30	30		
2	Luật thương mại quốc tế	2	2		30	30		
3	Luật lao động	3	3		45	45		
4	Luật ngân sách	2	2		30	30		
5	Luật ngân hàng	2	2		30	30		
6	Luật thuế	3	3		45	45		
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học – Luật	2	2		30	30		
8	Luật thuế quốc tế	2		2	30	30		
9	Luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2		2	30	30		
	Cộng	18	16	2				

8.8 Học kỳ 7

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
1	Đường lối cách mạng của đảng CSVN	3	3		45	45		

2	Pháp luật về thương mại điện tử	2	2		30	30		
3	Luật cạnh tranh	2	2		30	30		
4	Luật sở hữu trí tuệ	2	2		30	30		
5	Đạo đức nghề luật	1	1		15	15		
6	Tội phạm học	2	2		30	30		
7	Pháp luật về thi hành án dân sự	2		2	30	30		
8	Pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại	2		2	30	30		
9	Luật các tổ chức quốc tế	2		2	30	30		
	Cộng	16	12	4				

8.9 Học kỳ 8

Số TT	Môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tổng số tiết	Số tiết		Môn tiên quyết
						LT	TH	
	Nhóm sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp							
1	Khóa luận tốt nghiệp	9	9		135			
	Nhóm sinh viên làm tiểu luận tốt nghiệp							
1	Tiểu luận tốt nghiệp	6	6		90			
2	Kỹ năng mềm	3	3		45			
	Cộng	9	9					

Tổng số khóa học ngành Luật Kinh tế có: **121 tín chỉ** (bắt buộc 106 tín chỉ + tự chọn 15 tín chỉ).

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Cách quy đổi giờ:

Giờ quy đổi được tính như sau:

1 tín chỉ (TC) = 15 tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)
= 30 đối với học phần thực tập, thực hành

Số tiết của các học phần là bội số của 15.

Một tiết giảng là 50 phút.

9.2. Chương trình ngành Luật Kinh tế được thiết kế theo đơn ngành:

Chương trình này được biên soạn trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có tham khảo chương trình của Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài các học phần bắt buộc, Trường đã thiết kế các học phần còn lại phù hợp với chuyên ngành đào tạo và chuẩn đầu ra.

HIỆU TRƯỞNG